

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày : 08 -5 - 2018.
Về việc tranh chấp: *Yêu cầu
bồi thường thiệt hại do tài
sản bị xâm phạm.*

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Giáo Khoa
2. Ông Đỗ Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2017/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX- ST ngày 27 tháng 3 năm 2018; giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Bà Đ – sinh năm: 1925, Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- Bị đơn: Ông C – sinh năm: 1941, Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà T – sinh năm: 1954 - vắng mặt;
2. Bà P – sinh năm: 1947 – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;
3. Ông K – sinh năm: 1964 - Có mặt;
4. Ông V – sinh năm: 1969 - Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;
5. Ông L – Vắng mặt;

Đồng địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

6. Bà H – sinh năm: 1953; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Đ trình bày:**

Vào khoảng năm 1969, vợ chồng bà Đ, ông G có xây dựng nhà cấp 4 gồm 01 nhà trên và 01 nhà dưới trên đất ở thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Khi còn sống, ông G lập di chúc cho ngôi nhà trên cho con trai của ông bà là ông C.

Năm 2007, ông G chết, bà Đ tiếp tục sống tại ngôi nhà này. Lâu nay, ông C không chăm lo gì cho bà Đ nên bà Đ không thống nhất cho ngôi nhà của vợ chồng bà cho ông C như bản di chúc nói trên nữa.

Đầu năm 2017, khi bà Đ đến nhà con gái để chữa bệnh thì ông C tự ý tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà làm bà Đ không có chỗ ở. Do đó, bà Đ yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại toàn bộ giá trị ngôi nhà cho bà. Bà Đ thống nhất giá trị ngôi nhà là 87.137.477đ (*tám mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng*), nhưng không chấp nhận giá trị còn lại là 10% như Hội đồng định giá xác định. Tại phiên tòa, bà Đ đề nghị Tòa xem xét theo quy định để buộc ông C hoặc là xây lại nhà cho bà hoặc bồi thường toàn bộ bằng tiền để bà xây nhà.

** Bị đơn ông C trình bày:*

Nguyên ông C được cha mẹ là ông G (*đã chết năm 2007*) và bà Đ lập di chúc cho một ngôi nhà cấp 4 (nhà trên) trên đất tại thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Sau khi ông G chết, bà Đ tiếp tục sinh sống trong ngôi nhà nói trên.

Vào tháng 02/2017 (al), bà Đ chuyển đồ đạc đến sinh sống cùng con gái tên là P ở thôn M, xã H. Thấy ngôi nhà xây dựng đã lâu (*xây dựng khoảng năm 1966, 1967*) gần bị sập và bà Đ không sống trong ngôi nhà này nữa nên vào tháng 5/2017, ông C đã dỡ bỏ toàn bộ ngôi nhà. Việc dỡ bỏ nhà là do thấy gần sập nên tự dỡ bỏ, không hỏi ý kiến của bà Đ.

Nay, bà Đ kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngôi nhà, ông C không chấp nhận vì thấy ngôi nhà gần sập, ông C mới tháo dỡ và ông C thường xuyên bị bệnh đau, không làm ra tiền nên không đồng ý bồi thường.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T, bà P, ông K, bà H, ông V trình bày:* Cha mẹ các ông, bà là ông G, bà Đ có nhà tại thôn M, xã H. Khi ông G còn sống, ông G, bà Đ lập di chúc giao cho ông C ngôi nhà trên của ông bà, nhưng phải sau khi ông G, bà Đ chết thì ông C mới có quyền sử dụng ngôi nhà. Sau khi ông G chết, bà Đ tiếp tục sống trong ngôi nhà này. Vừa qua, ông C tự ý đập phá toàn bộ nhà làm bà Đ không có chỗ ở. Do đó, thống nhất theo yêu cầu của bà Đ, bà Đ được toàn quyền quyết định về ngôi nhà, không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ: Buộc ông C phải bồi thường cho bà Đ số tiền: 4.356.872đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà P, ông V vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L, bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Ngày 01/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa nhận được đơn kiện của bà Đ. Qua xem xét đơn kiện cùng các chứng cứ kèm theo, nhận thấy hành vi dỡ bỏ toàn bộ ngôi nhà của ông C có dấu hiệu hình sự nên ngày 21/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa có Công văn đề nghị Công an huyện Đông Hòa xem xét vụ việc theo quy định. Ngày 30/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa ban hành Thông báo số 95/CSĐT thông báo hành vi của ông C không cấu thành tội hủy hoại tài sản theo quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự nên đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 42/CSĐT, ngày 19/10/2017 và chuyển toàn bộ vụ việc về Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa thụ lý giải quyết theo quy định.

[3] Thời hiệu khởi kiện: tháng 5/2017, ông C có hành vi dỡ bỏ ngôi nhà, ngày 31/7/2017, bà Đ có đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Theo Điều 588 Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Đ còn trong thời hạn khởi kiện.

[4] Các đương sự thống nhất khai ngôi nhà mà ông C tháo dỡ vào tháng 5/2017 vừa qua là nhà của vợ chồng bà Đ, ông G xây dựng. Như vậy, xác định ngôi nhà nói trên là tài sản chung của bà Đ và ông G, trong đó, phần của bà Đ là $\frac{1}{2}$ giá trị ngôi nhà. Ông C tự ý dỡ bỏ toàn bộ ngôi nhà, không có sự đồng ý của bà Đ là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bà Đ nên ông C phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Đ theo quy định.

[5] Theo định giá, ngôi nhà mà ông C phá bỏ có giá trị theo định giá là 8.713.744đ. Như vậy, phần của bà Đ sẽ là: $8.713.744đ : 2 = 4.356.872đ$, quy tròn số: 4.356.500đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ: Buộc ông C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bà Đ số tiền: 4.356.500đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

[6] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T, bà P, ông K, bà H, ông V không yêu cầu gì nên không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không xét.

[7] Án phí DSST: Xét thấy ông C là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông C.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho bà Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đ: Buộc ông C phải bồi thường cho bà Đ số tiền: 4.356.500đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông C.

Hoàn lại cho bà Đ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại phiếu thu số 0004017 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ

